

**SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP  
TRUNG TÂM Y TẾ  
KHU VỰC THANH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 83 /TTYTKVTB-KHNV

*Thanh Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

V/v cập nhật đăng tải danh sách  
đăng ký người hành nghề  
KBCB theo Nghị định  
96/2023/NĐ-CP (29.7.2025)

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện Công văn số 340/SYT-NVY ngày 29/01/2024 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc cập nhật đăng tải danh sách đăng ký người hành nghề của cơ sở KBCB theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Bình cập nhật đăng tải danh sách đăng ký người hành nghề của cơ sở KBCB theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP tại Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Bình (*danh sách kèm theo*).

Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Bình kính báo đến Sở Y tế được biết và đăng tải lên cổng thông tin điện tử./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- BHXH Cơ sở Cao Lãnh;
- Lưu: VT, Phòng KH-NV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Cường**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ  
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Bình.**
2. Địa chỉ: Khóm Tân Đông A, Xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian.
  - a. Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút;
  - b. Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút;
  - c. Các ngày trong tuần: thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| ST<br>T | Họ và tên | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/ Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở khám<br>bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời<br>gian<br>đăng ký<br>hành<br>nghề tại<br>cơ sở<br>khám<br>bệnh,<br>chữa<br>bệnh<br>khác<br>(nếu có) | Ghi<br>chú |
|---------|-----------|------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|---------|-----------|------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

|   |                  |                     |                                                                                                                                                                                   |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |
|---|------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 1 | Trần Văn Cường   | 0001664/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> </ul>                      | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6</p> <p>Sáng từ 7:00 đến 11:30</p> <p>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; Kết luận khám sức khỏe; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Giám đốc Phụ trách Điều hành.                                                                  |  |  |
| 2 | Phạm Văn Dữ      | 0001679/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh khoa hồi sức cấp cứu.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> </ul> | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6</p> <p>Sáng từ 7:00 đến 11:30</p> <p>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Chuyên khoa Hồi sức; Đa khoa; Lao; Kết luận điện tim; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Giám đốc.                                                                                                              |  |  |
| 3 | Phạm Phúc Hậu    | 0001779/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> </ul>                                              | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6</p> <p>Sáng từ 7:00 đến 11:30</p> <p>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại; Đa khoa; Siêu âm chẩn đoán; Phẫu thuật Cấp cứu, Chương trình Ngoại - Sản; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm QLCL); Kiểm Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS. |  |  |
| 4 | Hồ Thị Đăng Khoa | 01783/ĐT-<br>CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6</p> <p>Sáng từ 7:00 đến 11:30</p> <p>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm QLCL); Nhân viên hỗ trợ khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.                                                                                                                         |  |  |
| 5 | Lê Thị Nhung     | 000585/ĐT<br>-GPHN  | - Điều dưỡng.                                                                                                                                                                     | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6</p> <p>Sáng từ 7:00 đến 11:30</p> <p>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Kế                                                                                                                                                                                                            |  |  |

|    |                      |                |                                                                                                                            |                                                                        |                                                                                                                               |  |  |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |                      |                |                                                                                                                            |                                                                        | hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm (QLCL); Nhân viên hỗ trợ khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).                                          |  |  |
| 6  | Nguyễn Thị Phụng     | 000122/ĐT-GPHN | - Điều dưỡng.                                                                                                              | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm (QLCL); Nhân viên hỗ trợ khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm). |  |  |
| 7  | Nguyễn Thị Diệu Hằng | 000162/ĐT-GPHN | - Điều dưỡng.                                                                                                              | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Điều dưỡng (bao gồm Công tác xã hội); Nhân viên hỗ trợ khoa Khám bệnh.                   |  |  |
| 8  | Phạm Thị Kim Chi     | 1732/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Nhân viên Phòng Điều dưỡng (bao gồm Công tác xã hội); Nhân viên hỗ trợ khoa Khám bệnh.           |  |  |
| 9  | Lê Thanh Hùng        | 004541/ĐT-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.                                                          | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Lao; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Trưởng khoa CC-HSTC&CD.                            |  |  |
| 10 | Đặng Thành Tuấn      | 6330/ĐT-CCHN   | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.<br>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.  | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Đa khoa; Nội khoa; Lao – Phó Trưởng khoa CC-HSTC&CD.                         |  |  |

|    |                     |                 |                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |                                                                                                 |  |  |
|----|---------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 11 | Đỗ Thị Vân Em       | 7154/ĐT-CCHN    | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa.<br>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.                                                                                       | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Đa khoa; Nội khoa – Nhân viên khoa CC-HSTC&CĐ. |  |  |
| 12 | Bùi Đặng Việt Đan   | 001006/ĐT-GPHN  | - Y khoa.                                                                                                                                                                                                  | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa CC-HSTC&CĐ.                                         |  |  |
| 13 | Phạm Thị Khuyên     | 0001542/ĐT-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ – Điều dưỡng trưởng khoa CC-HSTC&CĐ.                                                       |  |  |
| 14 | Huỳnh Thị Cẩm Lương | 01747/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                         | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa CC-HSTC&CĐ.                                                 |  |  |
| 15 | Huỳnh Hoàng Giang   | 0001680/ĐT-CCHN | - Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                       | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CC-HSTC&CĐ.                                                |  |  |
| 16 | Phạm Thị Hồng Vân   | 01746/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                        | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CC-HSTC&CĐ.                                                |  |  |

|    |                          |                     |                                                                                                                                                                                                         |                                                                        |                                                         |  |  |
|----|--------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|--|
| 17 | Lê Thị Hằng              | 0001692/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ. |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Thuý<br>Trang | 0001724/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                              | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ. |  |  |
| 19 | Lê Phước Chung           | 0001712/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ.  |  |  |
| 20 | Lê Thị Thùy Trinh        | 0001781/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ.  |  |  |
| 21 | Trần Thị Vui             | 0001731/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu                                                              | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ.  |  |  |

|    |                     |                 |                                                                                                                                                                                                         |                                                                        |                                                         |  |  |
|----|---------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|--|
|    |                     |                 | chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                                                                                                                                            |                                                                        |                                                         |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Ngọc Huệ | 08673/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ.  |  |  |
| 23 | Nguyễn Thúy Hằng    | 000352/ĐT-GPHN  | - Hộ sinh.                                                                                                                                                                                              | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Hộ sinh – Nhân<br>viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ.    |  |  |
| 24 | Nguyễn Vinh Lộc     | 08676/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ. |  |  |
| 25 | Nguyễn Hồng Ngân    | 09024/ĐT-CCHN   | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00    | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ. |  |  |
| 26 | Phạm Thị Hồng Thủy  | 000548/ĐT-GPHN  | - Điều dưỡng.                                                                                                                                                                                           | Thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00    | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa CC-<br>HSTC&CĐ. |  |  |
| 27 | Hồ Vương Vũ         | 0001694/ĐT-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ nội vụ                                                                                         | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ - Nhân viên khoa<br>CC-HSTC&CĐ.                    |  |  |

|    |                   |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |  |  |
|----|-------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |                   |                     | ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |  |  |
| 28 | Võ Thanh Tứ       | 0001531/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.</li> </ul> | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB<br>Nội khoa; Đa khoa;<br>KBCB theo nguyên lý y học gia đình; Lao; Kết luận điện tim; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Trưởng khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm). |  |  |
| 29 | Phan Bảo Chinh    | 0001988/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                 | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB<br>Nội khoa; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).                                                                          |  |  |
| 30 | Nguyễn Thanh Hùng | 7155/ĐT-<br>CCHN    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;</li> <li>- Chuyên khoa Truyền nhiễm.</li> </ul>                                                                                                                                                                              | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB<br>Truyền nhiễm; Đa khoa;<br>Nội khoa; Lao; Khám, điều trị HIV/AIDS – Nhân viên khoa Nội (bao gồm truyền nhiễm).                                                     |  |  |
| 31 | Huỳnh Thị Tiền    | 02612/ĐT-<br>CCHN   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.</li> </ul>                                                                                                                               | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | Cao đẳng Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).                                                                                                                 |  |  |



|    |                       |                  |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                        |                                                                   |  |  |
|----|-----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|--|
| 32 | Nguyễn Thị Bích Tuyền | 01658/ĐT-CCHN    | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).   |  |  |
| 33 | Lê Công Chánh         | 0002242/Đ T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.        | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm). |  |  |
| 34 | Nguyễn Vũ Linh        | 004652/ĐT-CCHN   | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).  |  |  |
| 35 | Huỳnh Lê Phương Thảo  | 08208/ĐT-CCHN    | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng.                                                                                     | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).  |  |  |
| 36 | Nguyễn Thị Minh Trang | 03884/ĐT-CCHN    | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).  |  |  |

|    |                      |                 |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                        |                                                                   |  |  |
|----|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|--|
| 37 | Lê Huỳnh Bảo Trâm    | 08968/ĐT-CCHN   | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng 7:00 đến 11:30<br>Chiều 13:30 đến 17:00       | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).  |  |  |
| 38 | Phùng Thái Minh Kính | 0003932/ĐT-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng 7:00 đến 11:30<br>Chiều 13:30 đến 17:00       | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).  |  |  |
| 39 | Phan Thị Mược        | 0003378/ĐT-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.             | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm). |  |  |
| 40 | Nguyễn Chí Hoàng Em  | 08971/ĐT-CCHN   | - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sỹ – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).                 |  |  |
| 41 | Lê Thị Mỹ Tiên       | 000163/ĐT-GPHN  | - Điều dưỡng.                                                                                                                                                                                                          | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).  |  |  |

|    |                      |               |                                                                                                                                                                                                         |                                                                        |                                                                                                                                 |  |  |
|----|----------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 42 | Nguyễn Lưu Nguyễn    | 5445/ĐT-CCHN  | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa.                                                                                                                                    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại; Đa khoa – Phó Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.                                     |  |  |
| 43 | Trần Thái Điền       | 6250/ĐT-CCHN  | - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã).<br>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức.                         | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Gây mê hồi sức; Nội khoa; Đa khoa; Nội soi tiêu hóa – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS. |  |  |
| 44 | Trần Kim Ngân        | 01777/ĐT-CCHN | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.                                                          |  |  |
| 45 | Lê Thị Lâm Ngân      | 08899/ĐT-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng GMHS – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.                                                             |  |  |
| 46 | Nguyễn Thị Thúy Kiều | 01717/ĐT-CCHN | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.                                                                 |  |  |

|    |                    |                     |                                                                                                                                                    |                                                                        |                                                                                                                                                                                      |  |  |
|----|--------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 47 | Trần Thế Xuân      | 01716/ĐT-CCHN       | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Ngoại -<br>Phẫu thuật - GMHS.                                                                                                                |  |  |
| 48 | Lê Thị Nga         | 0001715/Đ<br>T-CCHN | - Kỹ thuật viên gây mê hồi sức.                                                                                                                    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ – Nhân viên khoa<br>Ngoại - Phẫu thuật -<br>GMHS.                                                                                                                               |  |  |
| 49 | Trần Văn Cường     | 01714/ĐT-CCHN       | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Ngoại -<br>Phẫu thuật - GMHS.                                                                                                                |  |  |
| 50 | Dương Thị Xiêng    | 01713/ĐT-CCHN       | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Ngoại -<br>Phẫu thuật - GMHS.                                                                                                                |  |  |
| 51 | Trương Thị Mỹ Dung | 0001678/Đ<br>T-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa.<br>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.                                                                            | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ KBCB<br>Sản phụ khoa; Đa khoa;<br>Siêu âm chẩn đoán; Phẫu<br>thuật Cấp cứu, chương<br>trình Ngoại – Sản –<br>Trưởng khoa Chăm sóc<br>sức khỏe sinh sản và Phụ<br>sản. |  |  |

|    |                        |                     |                                                                                                                                                                                                        |                                                                        |                                                                                                   |  |  |
|----|------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 52 | Đào Thị Thanh Thùy     | 0003498/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.                           | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Hộ sinh viên – Phó Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.                             |  |  |
| 53 | Trần Thị Cẩm Tiên      | 08028/ĐT-<br>CCHN   | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.<br>- Chuyên khoa Sản Phụ khoa.                                                                                                                                         | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ KBCB Sản phụ khoa; Đa khoa – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản. |  |  |
| 54 | Nguyễn Hoàng Phúc      | 09121/ĐT-<br>CCHN   | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.                                                                                                                                                                        | Từ thứ 3,4,5<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00     | BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản.                |  |  |
| 55 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 1735/ĐT-<br>CCHN    | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Điều dưỡng trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.        |  |  |
| 56 | Phạm Thị Thanh Thúy    | 0001630/Đ<br>T-CCHN | - Hộ sinh.                                                                                                                                                                                             | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.                |  |  |

|    |                       |                 |                                                                                                                                                                                                        |                                                                        |                                                                                    |  |  |
|----|-----------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 57 | Dương Thị Thùy Linh   | 0001733/ĐT-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.                                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản. |  |  |
| 58 | Lê Tú Nghi            | 2241/ĐT-CCHN    | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản. |  |  |
| 59 | Nguyễn Thị Mộng Tuyền | 01727/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                     | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.           |  |  |
| 60 | Lê Ngọc Anh Đào       | 01730/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                     | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.           |  |  |
| 61 | Đoàn Thị Hồng Nhung   | 02240/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                     | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.           |  |  |

|    |                          |                     |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                                          |  |  |
|----|--------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 62 | Trần Ngọc Hợp            | 0001708/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> </ul>                                                | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB<br>Chuyên khoa Nhi; Nội<br>khoa; Đa khoa; Xác định<br>tình trạng nghiện ma túy<br>– Trưởng khoa Nhi. |  |  |
| 63 | Nguyễn Thanh Nhân        | 6289/ĐT-<br>CCHN    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.</li> </ul>                                                                                                                                         | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa<br>khoa; Nội khoa; Xác định<br>tình trạng nghiện ma túy<br>– Phó Trưởng khoa Nhi.                  |  |  |
| 64 | Trần Phan Như<br>Huyền   | 08187/ĐT-<br>CCHN   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> </ul>                                                                                                                                                                            | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSĐK – Bác sĩ KBCB đa<br>khoa – Nhân viên khoa<br>Nhi.                                                                   |  |  |
| 65 | Diệp Thị Liễu            | 0001699/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.</li> </ul> | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | Cử nhân Điều dưỡng –<br>Điều dưỡng trưởng khoa<br>Nhi.                                                                   |  |  |
| 66 | Nguyễn Thị Bích<br>Nhưng | 1741/ĐT-<br>CCHN    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.</li> </ul>     | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | Cử nhân Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Nhi.                                                                              |  |  |

|    |                        |                     |                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |                                               |  |  |
|----|------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--|--|
| 67 | Lê Thị Hồng Phượng     | 000586/ĐT-GPHN      | - Điều dưỡng.                                                                                                                                                                                              | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Nhi.   |  |  |
| 68 | Đinh Thị Mộng<br>Suyền | 0001656/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp –<br>Nhân viên khoa Nhi. |  |  |
| 69 | Huỳnh Thị Mỹ Lan       | 000587/ĐT-GPHN      | - Điều dưỡng.                                                                                                                                                                                              | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Nhi.   |  |  |
| 70 | Bùi Văn Linh           | 004554/ĐT-CCHN      | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Nhi.  |  |  |
| 71 | Lê Mộng Cẩm Thu        | 5919/ĐT-CCHN        | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Nhi.  |  |  |
| 72 | Lê Mai Minh Thu        | 6865/ĐT-CCHN        | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề                                            | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Nhi.  |  |  |



|    |                   |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                                                                                                         |  |  |
|----|-------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |                   |                 | nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                                                                                                         |  |  |
| 73 | Nguyễn Huy Thế    | 6644/ĐT-CCHN    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.</li> </ul>                                                                                                                     | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB<br>Nội khoa; KBCB theo nguyên lý y học gia đình; Lao; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Trưởng khoa Khám.                                                         |  |  |
| 74 | Võ Văn Tâm        | 0001663/ĐT-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.</li> </ul>                                           | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB<br>Nội khoa; Đa khoa; KBCB theo nguyên lý y học gia đình; Lao; Kết luận điện tim; Siêu âm chẩn đoán; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Trưởng khoa Khám bệnh. |  |  |
| 75 | Nguyễn Phước Đông | 001305/ĐT-CCHN  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.</li> </ul> | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB<br>Nội khoa; Đa khoa; KBCB chuyên khoa Mắt; KBCB theo nguyên lý y học gia đình – Phó Trưởng khoa Khám bệnh.                                                         |  |  |

|    |                           |                     |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                 |                                                                                                 |  |  |
|----|---------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 76 | Nguyễn Thị Ngọc Diễm      | 0003517/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.</li> </ul> | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Da liễu; Nội khoa; Đa khoa – Nhân viên khoa Khám bệnh.          |  |  |
| 77 | Trần Cẩm Lý               | 0003515/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> </ul>                                                      | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; Lao; Kết luận điện tim – Nhân viên khoa Khám bệnh.       |  |  |
| 78 | Mai Trung Kiên            | 6591/ĐT-<br>CCHN    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã) hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai – Mũi – Họng.</li> </ul>              | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng; Đa khoa; Nội khoa – Nhân viên khoa Khám bệnh. |  |  |
| 79 | Nguyễn Trương Phương Thủy | 0004363/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Răng - Hàm - Mặt.</li> </ul>                                                                                                                 | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt – Nhân viên khoa Khám bệnh.                    |  |  |
| 80 | Trần Mộng Cẩm Linh        | 5946/ĐT-<br>CCHN    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh chữa bệnh nội khoa thông thường, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> </ul>                                                                                   | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSĐK - Bác sĩ KBCB Nội khoa – Nhân viên khoa Khám bệnh.                                         |  |  |
| 81 | Trần Văn Việt             | 0004110/Đ<br>T-CCHN | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.</li> <li>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.</li> </ul>                                                      | <p>Từ thứ 2,3,4,5,6<br/>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br/>Chiều từ 13:30 đến 17:00</p> | BSĐK - Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; Lao; Kết luận điện tim – Nhân viên khoa Khám bệnh.        |  |  |

|    |                        |                 |                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |                                                                            |  |  |
|----|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 82 | Quảng Thị Thu Do       | 09039/ĐT-CCHN   | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.                                                                                                                                                                            | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa; Lao – Nhân viên khoa Khám bệnh.                |  |  |
| 83 | Châu Văn Mỹ            | 001317/ĐT-CCHN  | - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.                                                                                                    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSĐK - Bác sĩ khám chữa bệnh nội khoa; Đa khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh. |  |  |
| 84 | Trịnh Nhật Hoài Phương | 08908/ĐT-CCHN   | - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.                                                                                                                                                                           | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSĐK - Bác sĩ KBCB Nội khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh.                    |  |  |
| 85 | Hà Mộng Châu           | 01691/ĐT-CCHN   | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.                                                                                                                                                                            | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa Khám bệnh.                     |  |  |
| 86 | Phan Thị Kim Thúy      | 0001662/ĐT-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ – Điều dưỡng Trưởng khoa Khám bệnh.                                   |  |  |
| 87 | Võ Trọng Danh          | 0001752/ĐT-CCHN | - Kỹ thuật viên Răng Hàm Mặt, làm răng giả, hàm giả, tháo lắp cố định.                                                                                                                                     | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Kỹ thuật y – Nhân viên khoa Khám bệnh.                                     |  |  |
| 88 | Nguyễn Thị Tuyết Như   | 01701/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề                                                                                                 | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa Khám bệnh.                             |  |  |

|    |                      |                  |                                                                                                                                                                                                         |                                                                        |                                                    |  |  |
|----|----------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--|--|
|    |                      |                  | nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                                                                                                                                 |                                                                        |                                                    |  |  |
| 89 | Võ Thị Ngọc Hợp      | 1698/ĐT-CCHN     | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Khám bệnh.  |  |  |
| 90 | Nguyễn Thị Tuyết Xoa | 0001667/Đ T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Khám bệnh. |  |  |
| 91 | Đào Thị Kim Hai      | 01653/ĐT-CCHN    | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Khám bệnh. |  |  |
| 92 | Lê Thị Thùy Dương    | 000591/ĐT-GPHN   | - Điều dưỡng.                                                                                                                                                                                           | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa Khám bệnh.  |  |  |

|    |                       |                     |                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |                                                           |  |  |
|----|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--|--|
| 93 | Võ Lê Kim Ngân        | 0001728/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                        | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa Khám bệnh.              |  |  |
| 94 | Nguyễn Thị Cẩm        | 0001736/Đ<br>T-CCHN | - Hộ sinh.                                                                                                                                                                                                 | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng phụ sản – Nhân viên khoa Khám bệnh.    |  |  |
| 95 | Thái Trần Diễm Sang   | 6434/ĐT-<br>CCHN    | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.     | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Khám bệnh.           |  |  |
| 96 | Nguyễn Thị Thùy Dương | 0001652/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa Khám bệnh.          |  |  |
| 97 | Thái Thành Nhơn       | 0001745/Đ<br>T-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.<br>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa VLTL – PHCN.                                                                                                            | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI YHCT– Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền; KBCB chuyên khoa |  |  |

|     |                   |                 |                                              |                                                                        |                                                                                       |  |  |
|-----|-------------------|-----------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|     |                   |                 |                                              |                                                                        | VLTL – PHCN – Trưởng khoa YHCT và PHCN.                                               |  |  |
| 98  | Trần Văn Duy      | 000490/ĐT-CCHN  | - Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền  | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI YHCT - Bác sĩ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Nhân viên khoa YHCT – PHCN. |  |  |
| 99  | Lê Thị Kim Ngọc   | 000608/ĐT-GPHN  | - Y học cổ truyền.                           | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSYHCT – Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền – Nhân viên khoa YHCT và PHCN.                   |  |  |
| 100 | Trần Văn Phú Vinh | 08576/ĐT-CCHN   | - Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. | Thứ 2, 6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00         | BSYHCT – Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền – Nhân viên hỗ trợ khoa YHCT và PHCN.            |  |  |
| 101 | Nguyễn Thị Nhân   | 08521/ĐT-CCHN   | - Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. | Thứ 5<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00            | BSYHCT – Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền – Nhân viên hỗ trợ khoa YHCT và PHCN .           |  |  |
| 102 | Nguyễn Tấn Đạt    | 0001744/ĐT-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ YHCT – Điều dưỡng trưởng khoa YHCT và PHCN.                                      |  |  |
| 103 | Hồ Văn Trí        | 0001665/ĐT-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ YHCT – Nhân viên Khoa YHCT và PHCN.                                              |  |  |
| 104 | Nguyễn Thu Ngân   | 0001742/ĐT-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ YHCT – Nhân viên Khoa YHCT và PHCN.                                              |  |  |
| 105 | Lê Kim Trang      | 0001743/ĐT-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ YHCT – Nhân viên Khoa YHCT và PHCN.                                              |  |  |

|     |                       |                 |                                                                                                                                                                                                         |                                                                        |                                                                                                                  |  |  |
|-----|-----------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 106 | Huỳnh Thị Mỹ Hằng     | 08608/ĐT-CCHN   | - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên Khoa YHCT và PHCN.                                                               |  |  |
| 107 | Nguyễn Thị Thùy Dương | 005095/ĐT-CCHN  | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng.                                          |  |  |
| 108 | Nguyễn Văn Vĩnh       | 000158/ĐT-GPHN  | - Y khoa.                                                                                                                                                                                               | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng; Nhân viên hỗ trợ khoa Khám bệnh. |  |  |
| 109 | Nguyễn Thị Hiền       | 01695/ĐT-CCHN   | - - Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng.                                          |  |  |
| 110 | Lê Thanh Nha          | 0001720/ĐT-CCHN | - Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa.<br>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.                                                                 | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; KBCB Nội khoa; Đa khoa – Trưởng Khoa XN - CĐHA.                   |  |  |

|     |                         |                 |                                                                                                                                          |                                                                        |                                                                                                       |  |  |
|-----|-------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 111 | Trần Quốc Thanh         | 03895/ĐT-CCHN   | - Chuyên khoa xét nghiệm.                                                                                                                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân xét nghiệm Y học – Quản lý thực hiện chương trình xét nghiệm Lao – Phó Trưởng khoa XN - CDHA. |  |  |
| 112 | Nguyễn Văn Còn          | 0004112/ĐT-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa;<br>- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;<br>- Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; KBCB Nội khoa; Đa khoa – Nhân viên khoa XN - CDHA.     |  |  |
| 113 | Thái Trung Kiên         | 6967/ĐT-CCHN    | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh nội khoa.<br>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.                  | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sĩ Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; KBCB Đa khoa; Nội khoa – Nhân viên khoa XN - CDHA.     |  |  |
| 114 | Lê Thanh Tuyền          | 000637/ĐT-GPHN  | - Y khoa.                                                                                                                                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa XN - CDHA.                                                |  |  |
| 115 | Nguyễn Huy Sơn          | 0001723/ĐT-CCHN | - Kỹ thuật viên X - quang.                                                                                                               | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ – Điều dưỡng Trưởng khoa XN – CDHA.                                                              |  |  |
| 116 | Bùi Thị Minh Thư        | 004916/ĐT-CCHN  | - Kỹ thuật viên xét nghiệm.                                                                                                              | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân xét nghiệm Y học – Quản lý phòng xét nghiệm khẳng định HIV – Nhân viên khoa XN - CDHA.        |  |  |
| 117 | Huỳnh Nguyễn Diễm Trinh | 1739/ĐT-CCHN    | - Chuyên khoa xét nghiệm.                                                                                                                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân xét nghiệm Y học – Phụ trách phòng xét                                                        |  |  |



|     |                     |                     |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                                                                                                |  |  |
|-----|---------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|     |                     |                     |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                        | nghiệm khẳng định HIV –<br>Nhân viên khoa XN -<br>CDHA.                                        |  |  |
| 118 | Nguyễn Hải Dương    | 01684/ĐT-<br>CCHN   | - Kỹ thuật viên xét nghiệm.                                                                                                                                                                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân xét nghiệm Y<br>học – Phụ trách chương<br>trình sốt Rét – Nhân viên<br>khoa XN - CDHA. |  |  |
| 119 | Bùi Thị Thanh Tuyền | 08316/ĐTC<br>CHN    | - Chuyên khoa xét nghiệm.                                                                                                                                                                                                        | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân xét nghiệm Y<br>học – Nhân viên khoa XN<br>– CDHA.                                     |  |  |
| 120 | Phạm Thị Kiều Trúc  | 08317/ĐT-<br>CCHN   | - Chuyên khoa xét nghiệm.                                                                                                                                                                                                        | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân xét nghiệm Y<br>học – Nhân viên khoa XN<br>– CDHA.                                     |  |  |
| 121 | Lê Thị Cúc          | 0001670/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động<br>chuyên môn theo quy định tại<br>Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/04/2005 của Bộ<br>trưởng Bộ Nội vụ về việc ban<br>hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều<br>dưỡng. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp –<br>Nhân viên khoa XN –<br>CDHA.                                         |  |  |
| 122 | Nguyễn Hữu Nghi     | 0001668/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động<br>chuyên môn theo quy định tại<br>Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/04/2005 của Bộ<br>trưởng Bộ Nội vụ về việc ban<br>hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều<br>dưỡng. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp –<br>Nhân viên khoa XN –<br>CDHA.                                         |  |  |

|     |                         |                     |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                                                                         |  |  |
|-----|-------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 123 | Nguyễn Văn Dũng         | 0001722/Đ<br>T-CCHN | - Kỹ thuật viên X - quang.                                                                                                                                                                                                       | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sĩ – Nhân viên khoa<br>XN – CDHA.                                     |  |  |
| 124 | Nguyễn Thành Sơn        | 0003470/Đ<br>T-CCHN | - Kỹ thuật viên X Quang.                                                                                                                                                                                                         | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Kỹ thuật y – Nhân viên<br>khoa XN – CDHA.                               |  |  |
| 125 | Nguyễn Thành Thái       | 0001682/Đ<br>T-CCHN | - Kỹ thuật viên xét nghiệm.                                                                                                                                                                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Kỹ thuật y – Nhân viên<br>khoa XN – CDHA.                               |  |  |
| 126 | Huỳnh Thị Kim<br>Tường  | 0001683/Đ<br>T-CCHN | - Kỹ thuật viên xét nghiệm.                                                                                                                                                                                                      | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cao đẳng Kỹ thuật xét<br>nghiệm y học – Nhân<br>viên khoa XN – CDHA.    |  |  |
| 127 | Nguyễn Thị Bích<br>Hạnh | 000590/ĐT<br>-GPHN  | - Điều dưỡng.                                                                                                                                                                                                                    | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân điều dưỡng –<br>Nhân viên khoa XN –<br>CDHA.                    |  |  |
| 128 | Lê Thị Oanh             | 0001748/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động<br>chuyên môn theo quy định tại<br>Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/04/2005 của Bộ<br>trưởng Bộ Nội vụ về việc ban<br>hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều<br>dưỡng. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp –<br>Nhân viên khoa Nội (bao<br>gồm Truyền nhiễm). |  |  |
| 129 | Lê Quân                 | 0001560/Đ<br>T-CCHN | - Thực hiện phạm vi hoạt động<br>chuyên môn theo quy định tại<br>Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/04/2005 của Bộ<br>trưởng Bộ Nội vụ về việc ban<br>hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều<br>dưỡng. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp –<br>Nhân viên khoa XN –<br>CDHA.                  |  |  |

|     |                    |              |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |
|-----|--------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 130 | Nguyễn Phước Thiệt | 7273/ĐT-CCHN | - Chuyên khoa xét nghiệm.                                                                                                                                                                                                                                                | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Cử nhân xét nghiệm Y học - Nhân viên khoa XN – CDHA.                                                                                                                                                                               |  |  |
| 131 | Lê Thị Thùy Trang  | 5685/ĐT-CCHN | - Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ.                                                            | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sỹ – Nhân viên khoa YTCC và ATTP.                                                                                                                                                                                                |  |  |
| 132 | Châu Quốc Thạnh    | 6676/ĐT-CCHN | - Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.<br><br>- Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BSCKI – Bác sỹ KBCB các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình – Phó trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS (bao gồm Tư vấn và điều trị nghiện chất). |  |  |
| 133 | Võ Đông Xuân       | 7253/ĐT-CCHN | - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.<br><br>- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.                                                                                                                                                        | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | BCKI – Bác sỹ KBCB Chuyên khoa Da liễu; Đa khoa; Nội khoa; Lao; Khám, điều trị HIV/AIDS – Phó trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS (bao gồm Tư vấn và điều trị nghiện chất).                                                  |  |  |

|     |                  |                |                                                                                                                                                                                                               |                                                                             |                                                                                                                     |  |  |
|-----|------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 134 | Văng Phước Đủ    | 000995/ĐT-GPHN | - Y khoa.                                                                                                                                                                                                     | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00      | BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS (bao gồm Tư vấn và điều trị nghiện chất). |  |  |
| 135 | Phan Thành Trọng | 5691/ĐT-CCHN   | - Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00      | Y sĩ – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS (bao gồm Tư vấn và điều trị nghiện chất).                                    |  |  |
| 136 | Tăng Văn Tài     | 6961/ĐT-CCHN   | - Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00      | Y sĩ – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS (bao gồm Tư vấn và điều trị nghiện chất).                                    |  |  |
| 137 | Thái Thị Kim Tho | 6969/ĐT-CCHN   | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.       | Buổi Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS (bao gồm Tư vấn và điều trị nghiện chất).                    |  |  |
| 138 | Hà Thanh Tuyền   | 6983/ĐT-CCHN   | - Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV                                                                                                         | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00      | Hộ sinh trung cấp – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS (bao gồm Tư                                                     |  |  |

|     |                 |              |                                                                                                                                                                                                               |                                                                        |                                                                                  |  |  |
|-----|-----------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|     |                 |              | ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.                                                                                                             |                                                                        | vấn và điều trị nghiện chất).                                                    |  |  |
| 139 | La Thị Bích Thu | 7034/ĐT-CCHN | - Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ. | Từ thứ 2,3,4,5,6<br>Sáng từ 7:00 đến 11:30<br>Chiều từ 13:30 đến 17:00 | Y sỹ – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS (bao gồm Tư vấn và điều trị nghiện chất). |  |  |

*Thanh Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2025*  
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**Trần Văn Cường**